HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 10 /2018/NQ-HĐND	*Thái Bình, ngày 12 tháng 7 năm 2018*

NGHỊ QUYẾT

Quy định về nội dung, mức chi hỗ trợ dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo nguồn kinh phí sự nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững tỉnh Thái Bình giai đoạn 2018 - 2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH
KHÓA XVI KỲ HỌP THỨ SÁU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm phát luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 48/2016/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định, nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 18/2017/TT-BNNPTNT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn một số nội dung thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020;

Xét Tờ trình số 105/TTr-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định về nội dung, mức chi hỗ trợ dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo nguồn kinh phí sự nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững tỉnh Thái Bình giai đoạn 2018 - 2020; Báo cáo thẩm tra số 06/BC-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2018 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định nội dung, mức chi hỗ trợ thực hiện dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Thái Bình giai đoạn 2018 - 2020, cụ thể như sau:

1. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng và thụ hưởng nguồn kinh phí sự nghiệp của ngân sách nhà nước thực hiện các nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo.

2. Nội dung; mức hỗ trợ, mức chi chuyên môn, mức chi xây dựng và quản lý dự án hoặc mô hình

a) Nội dung

Nội dung chi áp dụng tại quy định này được thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 14 Quyết định số 48/2016/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ; điểm a Khoản 1 Điều 8, Mục 1 Điều 9, Điểm g Khoản 1 Điều 10 Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 18/2017/TT-BNNPTNT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Mức hỗ trợ, mức chi chuyên môn, mức chi xây dựng và quản lý dự án hoặc mô hình

- Mức hỗ trợ dự án hoặc mô hình: Ngân sách nhà nước hỗ trợ theo dự án hoặc mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng tối đa không quá 500 triệu đồng cho 01 dự án hoặc mô hình.

- Mức chi xây dựng và quản lý dự án hoặc mô hình: Bằng 5% tổng kinh phí thực hiện dự án hoặc mô hình và không quá 10% mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho dự án hoặc mô hình.

- Mức chi chuyên môn cho các hộ gia đình tham gia dự án hoặc mô hình.

+ Hộ nghèo: Theo dự án hoặc mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng tối đa không quá 15 triệu đồng/hộ nghèo.

+ Hộ cận nghèo bằng 80% mức hỗ trợ cho hộ nghèo.

+ Hộ mới thoát nghèo bằng 60% mức hỗ trợ cho hộ nghèo.

- Tổng kinh phí hỗ trợ cho các hộ gia đình tham gia dự án hoặc mô hình không vượt quá mức hỗ trợ cho một dự án hoặc mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Mỗi hộ chỉ được hỗ trợ một lần, tùy điều kiện sản xuất mỗi hộ có thể nhận nhiều nội dung hỗ trợ nhưng không vượt quá số tiền tối đa của từng đối tượng tại Điểm 3, mục b, Khoản 2, Điều 1 trong nghị quyết.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình khóa XVI, kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực thi hành từ ngày 23 tháng 7 năm 2018 ./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đại biểu HDND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy, Thành ủy;
- Thường trực HĐND, UBND huyện, Thành phố;
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh Thái Bình, Báo Thái Bình;
- Lưu VTVP.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Đặng Trọng Thăng